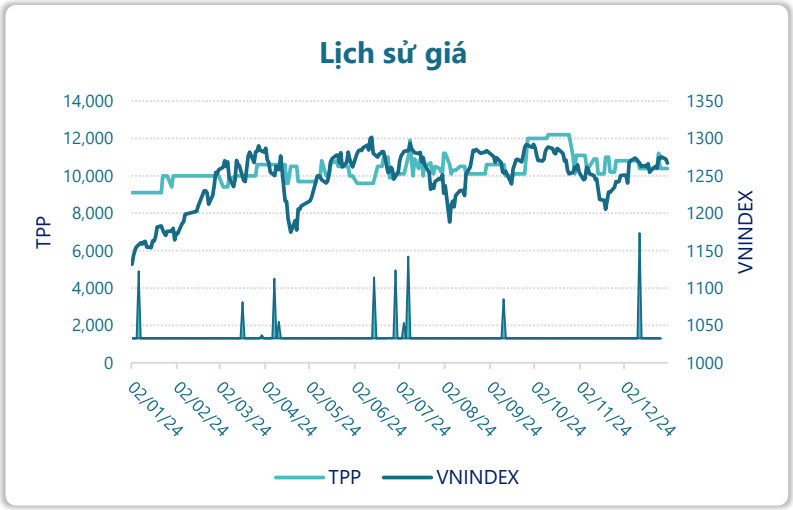
FireAnt

CTCP Tân Phú Việt Nam (HNX: TPP)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**10,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,100
SL cổ phiếu LH	45,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	112,670
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	468
P/E	11.3
EPS	924

DT thuần

Q4/24

914

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 171| 23.0%

YoY: ▲ 220| 31.6%

LN sau thuế

Q4/24

19.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.2| 105%

YoY: ▲ 8.00| 67.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.9%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2024

3,174

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 667| 26.6%

LN sau thuế

2024

41.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 21.6| 108%

ROE

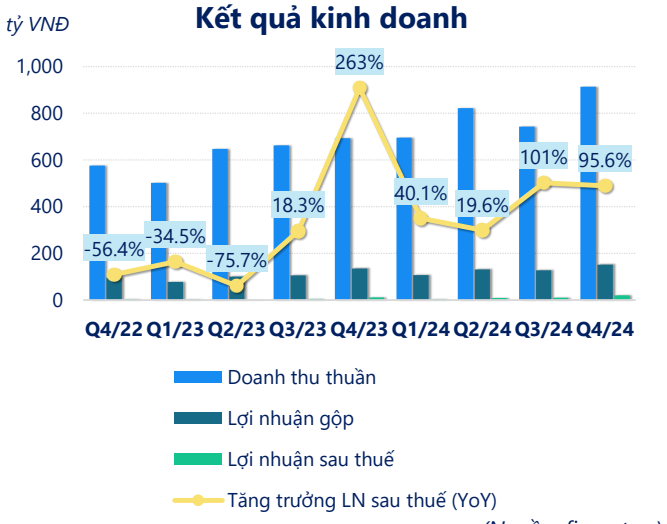
2024

7.8%

+/- YoY: ▲ 3.8%

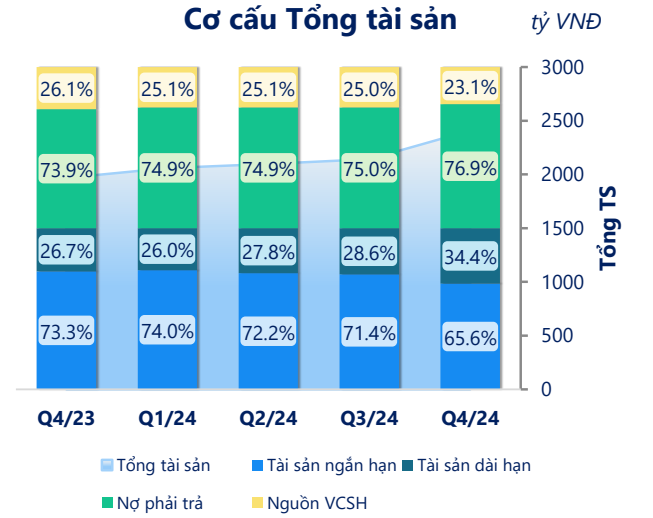
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



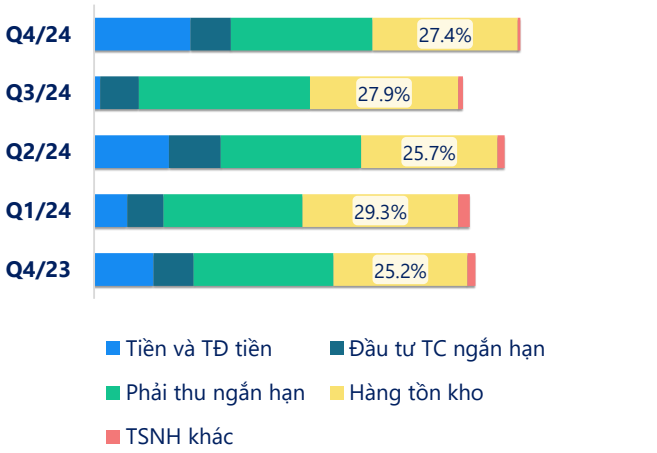
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



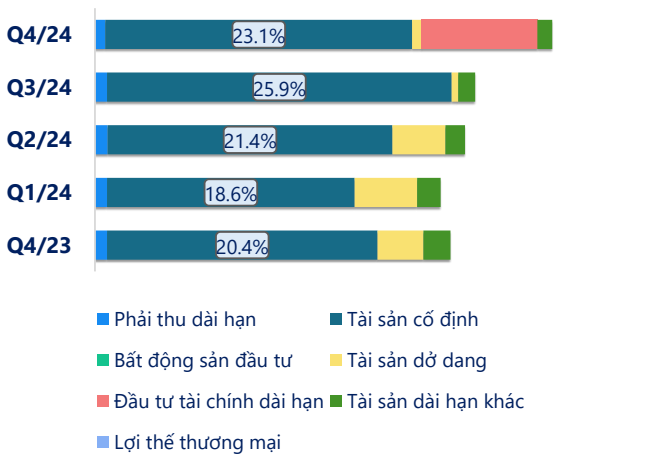
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



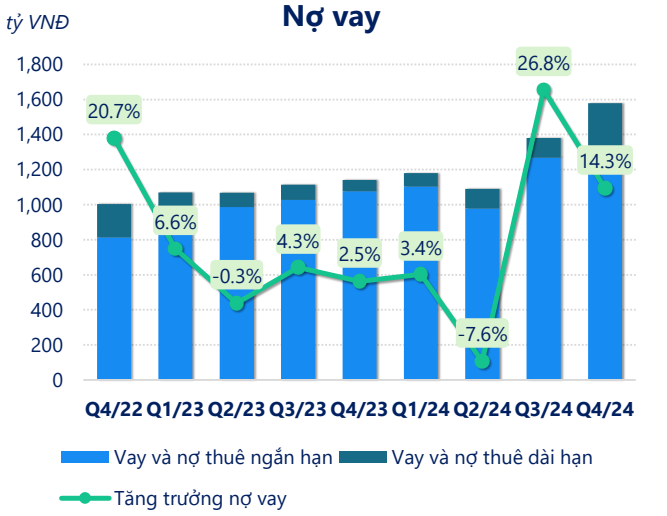
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



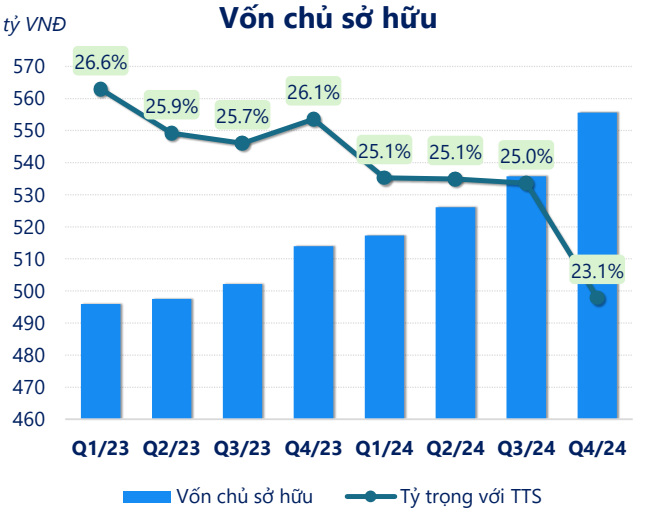
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



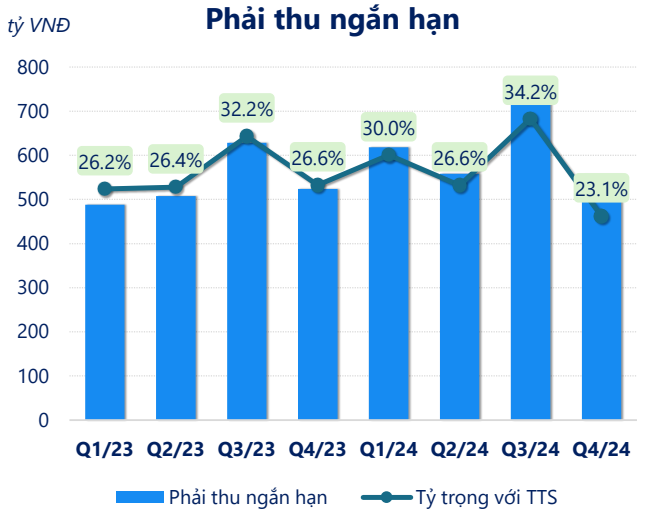
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



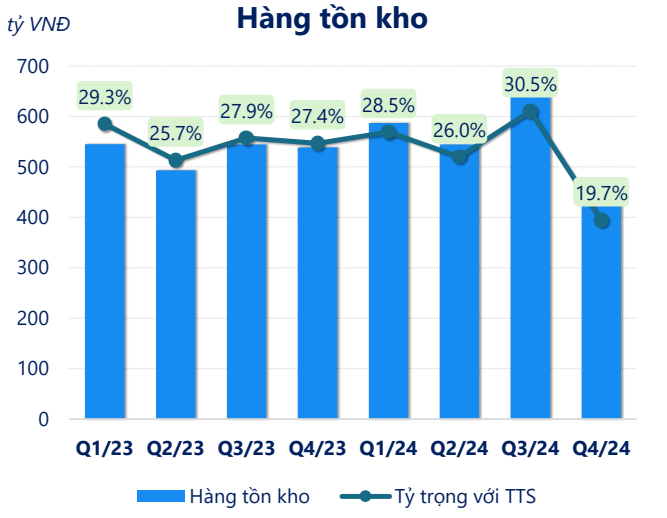
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



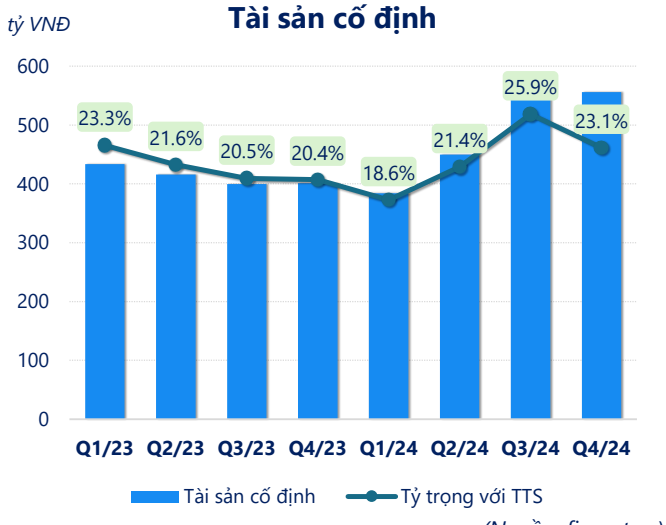
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



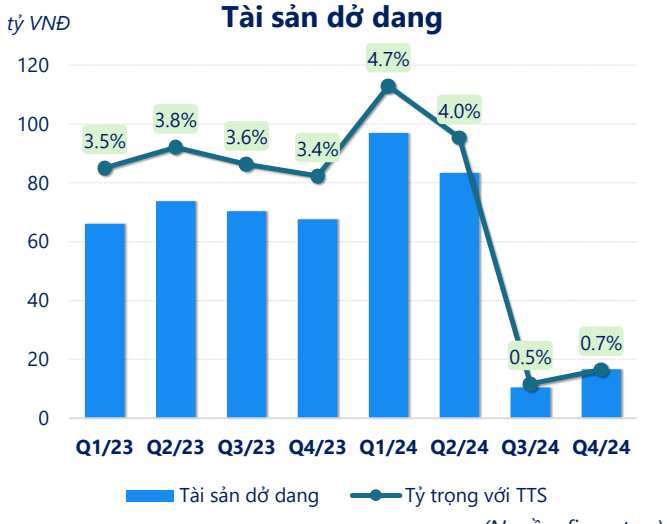
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



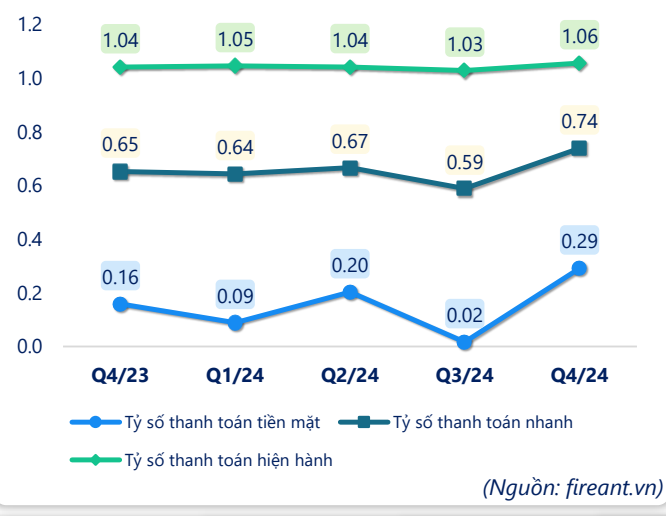
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



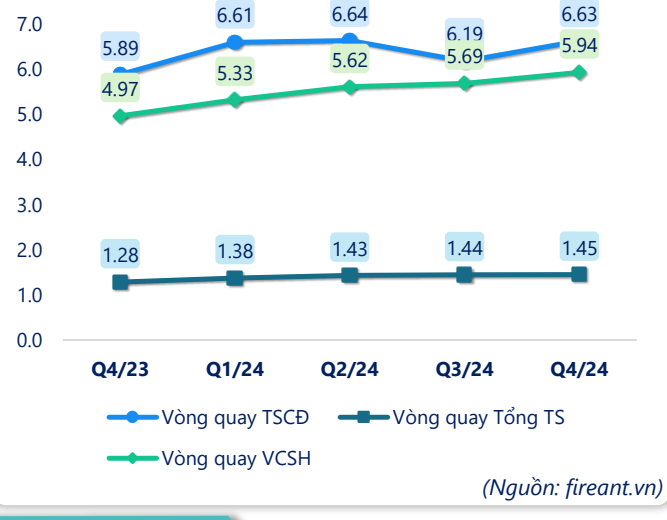
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**1,969**	**2,060**	**2,097**	**2,142**	**2,408**
Tài sản ngắn hạn	**1,442**	**1,525**	**1,513**	**1,529**	**1,580**
Tiền và tương đương tiền	220	129	295	25.0	436
Đầu tư tài chính ngắn hạn	150	159	89.4	95.1	99.5
Phải thu ngắn hạn	524	619	558	732	556
Hàng tồn kho	539	587	545	654	475
Tài sản ngắn hạn khác	9.97	31.4	26.7	23.7	13.2
Tài sản dài hạn	**527**	**536**	**584**	**613**	**828**
Phải thu dài hạn	17.7	18.7	19.9	19.6	18.9
Tài sản cố định	401	384	450	555	556
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	67.6	96.9	83.3	10.4	16.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	210
Tài sản dài hạn khác	40.3	36.3	31.0	27.6	27.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,455**	**1,543**	**1,571**	**1,606**	**1,853**
Nợ ngắn hạn	**1,386**	**1,459**	**1,453**	**1,487**	**1,496**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,077	1,103	979	1,268	1,230
Phải trả người bán ngắn hạn	239	299	411	153	147
Nợ dài hạn	69.4	84.6	118	119	357
Vay và nợ thuê dài hạn	63.7	76.4	111	113	348
Nguồn vốn chủ sở hữu	**514**	**517**	**526**	**536**	**556**
Vốn chủ sở hữu	**514**	**517**	**526**	**536**	**556**
Vốn điều lệ	450	450	450	450	450
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)